TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/HS- ST
Ngày: 27- 5- 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Lan
2. Ông Nguyễn Tuấn Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Việt Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST- HS ngày 21 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Quang D- sinh ngày 29 tháng 12 năm 1989 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu B, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Đ1 sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Th sinh năm 1968; có vợ là Vũ Thị Th sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/10/2019 bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã PT (nay là xã P), huyện Đ ra Quyết định số: 35/QĐ- UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 25/10/2019 do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Bị hại:

+ Chùa T

Địa chỉ: Khu PT, xã TC, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện: Ông Nguyễn Danh T1- sinh năm 1984 (Pháp danh: Thích Đạo T1- là trụ trì chùa T);

+ Chùa ĐL
Địa chỉ: Thôn ĐT, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
Người đại diện: Ông Đoàn Ph- sinh năm 1979 (Pháp danh: Thích Quảng T2- là trụ trì chùa ĐL);
+ Đền Thiêng PP
Địa chỉ: Khu TM, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
Người đại diện: Ông Trần Xuân N- sinh năm 1942 (là ông Từ đền).
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Chị Hoàng Thị H1- sinh năm 1992
Trú tại: Thôn XP, xã T3, huyện Q, tỉnh Hà Giang;
+ Bà Nguyễn Thị Th- sinh năm 1968

Trú tại: Khu B, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Các đại diện bị hại đều vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang D sinh năm 1989 ở khu B, xã P, huyện Đ là đối tượng nghiện ma túy. Quá trình sinh sống tại địa phương, D không có nghề nghiệp, không có tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định đến các đền, chùa tại huyện Đ để trộm cắp tài sản. Qúa trình điều tra làm rõ như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/02/2020, Phạm Quang D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AWARD, kiểu dáng Dream biển kiểm soát 21V1- 54xx do Trung Quốc sản xuất từ nhà mang theo tô vít loại 04 cạnh, chuôi màu vàng đến chùa T thuộc khu PT, xã TC, huyện Đ để trộm cắp tài sản. D để xe tại bãi đất trống dưới cổng, đi bộ lên khuôn viên chùa. Thấy không có người trông coi, phát hiện có 01 hòm công đức bằng kim loại, kích thước dài 51 cm, rộng 51 cm, cao 59cm kê trước khu ban thờ thứ ba bên trái từ ngoài cửa vào tại gian chính điện Tam Bảo, D dùng tô vít mang theo và lấy chiếc kéo để tại tủ gỗ gian điện Tam Bảo để cậy phá khóa. D mở được hòm công đức, lấy tiền trong hòm đúc vào túi giấy màu đỏ lấy tại tủ gỗ gần đấy, bỏ lại một số tiền trong hòm rồi đi xe về nhà. Khi đến khu vực cầu dân sinh bắc qua mương thoát nước thuộc khu T4, xã TC thì D dừng lại, cho tiền vào túi nilon màu xanh đem theo trước đó và ném túi giấy, tô vít xuống ngòi nước. Toàn bộ số tiền trộm cắp được, D cất giấu tại nhà sau đó sáng ngày 05/02/2020, D cầm tiền, đi xe ô tô khách về phòng trọ của mình tại xã PM, huyện V, tỉnh Bắc Ninh. Tổng số tiền D trộm cắp tại chùa T là 69.667.000 đồng trong đó D đã chi tiêu cho bản thân, mua ma túy hết 68.328.000 đồng, số tiền còn lại là 1.339.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ.

Việc D chi tiêu số tiền trộm cắp cụ thể như sau:

Trong thời gian từ ngày 05/02/2020 đến ngày 07/02/2020, D sử dụng số tiền trộm cắp được trả tiền đi xe khách hết 80.000đ (tám mươi nghìn đồng), mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen kèm theo 02 sim điện

thoại hết 4.650.000đ (bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) chi tiêu cá nhân và mua thẻ chơi game trên mạng internet hết 51.000.000đ (năm mươi mốt triệu đồng) và nhờ người tên H2 quê ở tỉnh Nghệ An (không xác định được họ và tên đệm, năm sinh, địa chỉ cụ thể, là bạn quen biết do từng sử dụng ma túy với D) mua ma túy để sử dụng hết 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngày 07/02/2020, D cùng chị Hoàng Thị H1 sinh năm 1992 ở thôn XP, xã T3, huyện Q, tỉnh Hà Giang (là bạn gái D) về quê chị H1 chơi. Tại đây, D sử dụng số tiền trộm cắp được trả tiền xe đi lại, ăn uống, chi tiêu cá nhân hết 2.450.000đ.

Ngày 10/02/2020, D cùng chị H1 về nhà D ở khu B, xã P, huyện Đ. Trên đường về D trả 200.000đ tiền đi xe khách và trả nợ 385.000đ cho bà Bùi Thị Ch sinh năm 1961 (là chủ cửa hàng tạp hóa gần nhà D ở khu B, xã P).

Sáng ngày 11/02/2020, D và chị H1 đi xe khách về phòng trọ tại xã PM, huyện V, tỉnh Bắc Ninh để chuẩn bị đi làm công nhân. D trả tiền đi xe khách, chi tiêu ăn uống, mua ma túy và mua xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Taurus biển số 99S1-67xx của anh H2 hết tổng số 3.160.000đ. Buổi tối, sau khi kiểm đếm số tiền còn lại, thấy có 30.000đ gồm các tờ tiền mệnh giá 500đ, nghĩ khó chi tiêu nên D đã vứt vào thùng rác của xóm trọ.

Ngày 12/2/2020, D và chị H1 đi mua đồ gia dụng (gồm bếp, nồi, bát, đũa…v.v) hết 1.200.000đ.

Ngày 27/3/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng xác định trị giá chiếc khóa bằng kim loại nhãn hiệu Việt Tiệp màu vàng (là khóa hòm công đức) bị hư hỏng trong vụ trộm cắp tài sản ngày 04/02/2020 tại chùa T, xã TC, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ là 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng).

Ngoài vụ trộm cắp tài sản trên, Phạm Quang D còn khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác tại Đền Thiêng PP và chùa ĐL, huyện Đ. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 21 giờ ngày 25/12/2019 D đi bộ từ nhà đến Đền Thiêng PP thuộc khu TM, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ để trộm cắp tài sản. Sau khi trèo tường đột nhập vào trong đền, thấy có hòm công đức bằng nhôm kính có khóa, kích thước dài 50cm, rộng 35cm, cao 40cm, bên trong có tiền đặt ở gian giữa đền, cửa khe đút tiền dài 15cm, rộng 01cm, D dùng tay bê dốc ngược hòm, móc qua khe đút tiền, lấy được 60.000đ, gồm các tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 10.000đ và 5.000đ. Số tiền trên D mua ma túy của người nam giới không quen biết tại khu vực Gốc Gạo thuộc phố TĐ, thị trấn Đ, huyện Đ để sử dụng.

Vụ 2: Khoảng 14 giờ ngày 31/12/2019, Phạm Quang D đi xe mô tô từ nhà đến chùa ĐL thuộc xã H, huyện Đ để trộm cắp. D để xe ở ngoài ven đường gần chùa rồi đi bộ vào trong chùa. Khi vào gian chính (điện Tam Bảo) thấy hòm công đức bằng thủy tinh, kích thước dài 40cm, rộng 40cm, cao 42cm, không khóa, bên trong có tiền, D mở hòm công đức lấy được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) gồm các tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 50.000đ, 20.000đ và 10.000đ. Toàn bộ số tiền trộm cắp được, D đã mua ma túy của người nam giới không quen biết tại khu vực Gốc Gạo thuộc phố TĐ, thị trấn Đ sử dụng hết.

Vụ 3: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/01/2020, Phạm Quang D điều khiển xe biển kiểm soát 21V1-54xx đi từ nhà đến chùa ĐL để trộm cắp tài sản. Khi đột nhập vào gian chính (điện Tam Bảo) thấy có 01 két sắt đựng tiền công đức kê giữa điện, kích thước dài 51 cm, rộng 34 cm, cao 81 cm, biết trong két có tiền nhưng không mở được nên D đi ra phía sau nhà tìm đồ cậy phá. D nhặt được 01 con dao bằng sắt (loại dao tông) mang vào cậy mặt trước của két sắt trộm cắp được khoảng 5.000.000đ (năm triệu đồng) gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau. Sau đó, D cầm dao và tiền đi về nhà. Đến khu vực cầu Đ thuộc thị trấn Đ, huyện Đ thì D vứt dao xuống sông C1. Số tiền trộm cắp được, D sử dụng 1.600.000đ mua ma túy của người nam giới không quen biết tại khu vực Gốc Gạo thuộc phố TĐ, thị trấn Đ để sử dụng. Số tiền còn lại khoảng 3.400.000đ, D cất giấu tại bờ sông C1 phía trước nhà D, chưa kịp chi tiêu thì bị mất.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT- VKSĐH ngày 21/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Phạm Quang D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

"- Tuyên bố bị cáo Phạm Quang D phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 14/02/2020.

Hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước tất cả tài sản có giá trị có được do bị cáo phạm tội có được gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Xaomi màu đen, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus biển số 99S1-67xx, 03 chiếc vung nồi, 01 nồi cơm điện, 10 chiếc bát sứ, 01 hộp đũa, 01 bếp ga mini nhãn hiệu Namilux, 03 chiếc nồi, 01 chiếc chảo, 01 miếng rửa bát.

Tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại: số 03626.455.090 và số 0826.597.699, 01 chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp bị hư hỏng, 01 áo chống rét loại áo phao dài tay màu xanh, 01 đôi giày vải, 01 ví giả da màu vàng nhãn hiệu Escos.

Trả lại cho chùa T 01 chiếc kéo chuôi bằng nhựa màu đỏ.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Award kiểu dáng Dream biển số 21V1-54xx.

- Về dân sự: Do tất cả bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cần xác nhận. Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện chùa T số tiền là 1.339.000 đồng.

- Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.0000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm."

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang D khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, Phạm Quang D nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, xin Tòa cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang D khai nhận: Trong thời gian từ tháng 12/2019 đến ngày 04/02/2020, bị cáo đã 04 lần đột nhập vào các đền, chùa trên địa bàn huyện Đ là: Đền Thiêng PP thuộc xã P, chùa ĐL thuộc xã H, chùa T thuộc xã TC, cậy, phá hòm công đức để lấy tiền, chiếm đoạt tổng số tiền là 75.127.000đ (Bảy mươi lăm triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện các bị hại, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Phạm Quang D đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

"1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

……

c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

……”.

[4] Hành vi của Phạm Quang D đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về việc sử dụng trái phép chất ma túy và bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng là "phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù mới đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình, có xem xét bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Th (mẹ đẻ bị cáo) xuất trình tài liệu chứng minh bố đẻ bị cáo là ông Phạm Ngọc Đ1 có thành tích trong thời gian tham gia chiến đấu tại biên giới phía Bắc, được Chủ tịch nước thưởng Huân chương chiến công hạng Ba, nên Phạm Quang D được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với Phạm Quang D là có căn cứ, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[5]Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét Phạm Quang D không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người nam giới tên H2 quê ở tỉnh Nghệ an là người D nhờ mua ma túy hộ, cùng D sử dụng ma túy và bán xe mô tô cho D; đối với người đã bán ma túy cho D tại Gốc Gạo thuộc phố TĐ, thị trấn Đ, đều chưa xác định được là ai, ở đâu nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[7] Phạm Quang D tự ý sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 21V1-54xx và chiếc tô vít của bà Nguyễn Thị Th (mẹ D) làm công cụ, phương tiện trộm cắp; chị Hoàng Thị H1 đã cùng sử dụng một phần số tiền D trộm cắp nhưng chị H1 không biết đó là tài sản trộm cắp mà có. Bà Th và Chị H1 đều không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với hai người này là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Các tài sản Phạm Quang D mua bằng tiền trộm cắp đã thu giữ cần tịch thu để bán, nộp ngân sách nhà nước. Riêng 02 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc khóa Việt Tiệp bị hỏng; 01 áo phao màu xanh, 01 đôi giày vải, 01 ví giả da màu nâu vàng tạm giữ của Phạm Quang D cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 21V1- 54xx là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Th (mẹ D). Bà Th không biết D sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản, cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của D, nên sẽ trả lại xe cho Bà Th.

- 01 chiếc kéo là tài sản của chùa T, sẽ trả lại cho nhà chùa.

- 01chiếc tô vít D sử dụng làm công cụ phạm tội, 01 túi giấy màu đỏ, 01 túi nilon màu xanh D đựng tiền sau khi chiếm đoạt được, nhưng bị cáo đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không phải xử lý.

- Cơ quan điều tra đã trả cho đại diện chùa T 1.339.000đ là số tiền thu hồi được trong tổng số tiền Phạm Quang D trộm cắp của nhà chùa. Việc xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

[9]Về trách nhiệm dân sự: Đại diện các bị hại đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên về dân sự Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Quang D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang D phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt Phạm Quang D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 14/02/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Phạm Quang D.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xaomi màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, biển kiểm soát: 99S1-67xx; 03 chiếc nồi, 03 vung nồi bằng kim loại màu trắng sáng; 01 nồi cơm điện màu trắng nhãn hiệu Tosibo; 01 miếng rửa bát còn trong túi nilon; 10 chiếc bát sứ màu trắng; 01 hộp đũa nhãn hiệu "Thanh Baw" gồm 05 đôi đũa bằng tre còn nguyên trong hộp; 01 bếp ga mini nhãn hiệu NaMiLux; 01 chảo bằng kim loại, đáy sơn màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại: số 0326.455.090 và số 0826. 597.699; 01 khóa Việt Tiệp bị hỏng; 01 áo phao màu xanh, 01 đôi giày vải, 01 ví giả da màu nâu vàng.

- Trả lại cho của bà Nguyễn Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Award, kiểu dáng Dream, biển kiểm soát 21V1-54xx.

- Trả lại cho chùa T 01 chiếc kéo chuôi bằng nhựa màu đỏ.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng quản lý).

- Xác nhận: Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho đại diện chùa T 1.339.000đ (Một triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng).

(Có biên bản về việc trả lại tài sản lưu trong hồ sơ).

* Về trách nhiệm dân sự: Do các đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không phải giải quyết.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Quang D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Bị cáo; Bị hại; người có QL, NVLQ;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS Đoan Hùng;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa